

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HSPT

Ngày 29-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến.

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Th Bình

Ông Nguyễn Thái Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Tiến Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/HSPT ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HSST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1984.

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph Qu Đ , xã Qu Ng, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th , sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1963; Chồng là Khổng Văn D , sinh năm 1978, có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Bùi Công H , bị hại là Công ty TNHH Đ V ; trụ sở công ty số 1166 Ng B Kh, phường Đ H 2, quận H A , thành phố H Phòng không có liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Th là tổ trưởng kho vật liệu, Bùi Công H là nhân viên quản lý

phụ liệu của Công ty TNHH S V , chi nhánh tại thôn H H , xã Qu M, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình. Đầu tháng 5 năm 2018, Th thấy một số tấm da bò để ở kho bảo phế của công ty nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, sáng ngày 14/5/2018, Th đến chỗ làm của H nói với H là trong kho bảo phế có ít da đã bảo phế, Th chuyển cho H, khi nào có xe ô tô của xưởng gia công đến, H đánh đơn chuyển hàng đi, H nhất trí. Khoảng 17 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc vắng người, Th đã vào kho da phế liệu lấy 06 cuộn da, mỗi cuộn dài khoảng hơn 01 mét, đường kính khoảng 20 cm rồi mang đến giá để hàng nguyên liệu do H quản lý, lúc này H không có mặt nên Th đã nhắn tin điện thoại cho H và bảo H xử lý. H đã chia 06 cuộn da thành 12 cuộn nhỏ rồi nhét vào lõi 12 cuộn vải dùng để may giày (có lõi rỗng). Khoảng 08 giờ ngày 18/5/2018 Th gặp H và bảo: Lát có xe ô tô của xưởng gia công đến, xuất phiếu để chuyển hàng. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Văn Tr và anh Phạm Văn H là công nhân công ty SenYing ở Hải Dương điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-151.53 đến công ty nhận hàng về gia công, H làm thủ tục lấy hóa đơn xuất kho 12 cuộn phụ liệu (trong lõi có 12 cuộn da bò) để đưa lên ô tô. Sau khi lấy hàng xong, anh Tr điều khiển xe ô tô ra cổng chính bị tổ bảo vệ công ty gồm chị Đào Thị H , anh Nguyễn Đình K đã kiểm tra phiếu xuất kho với hàng hóa trên xe thì phát hiện trong lõi 12 cuộn phụ liệu là các cuộn da bò không có tên trong phiếu xuất hàng, chị H , anh K đã báo cáo lãnh đạo công ty, lãnh đạo công ty đã báo cáo cơ quan công an giải quyết.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Qu Ph trị giá 72 tấm da bò do Th và H trộm cắp có tổng giá trị 87.208.100 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HSST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Bùi Công H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Bùi Công H; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/10/2018 bị cáo Nguyễn Thị Th kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ

nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng thời gian đầu tháng 5 năm 2018 Nguyễn Thị Th và Bùi Công H lợi dụng sơ hở đã trộm cắp 72 tấm da bò của Công ty TNHH S V, trị giá tài sản trộm cắp là 87.208.100 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Th là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Án sơ thẩm đánh giá tính chất vụ án và xử phạt bị cáo Th 2 năm 06 tháng tù là phù hợp nhưng buộc bị cáo pH cách ly khỏi xã hội là có phần nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; do kém hiểu biết pháp luật và cũng chỉ vì hám lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Công ty S V có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật để từ đó tu dưỡng bản thân và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Th được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điểm e, khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Th; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 85/2018/HS-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 5 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 29/01/2019.

Giao bị cáo cho UBND xã Qu Ng, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 29/01/2019./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THA h.Qu Ph;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến

